

# LÝ THÁI TỔ VỚI SỰ NGHIỆP ĐỊNH ĐÔ THĂNG LONG

NGUYỄN QUANG NGỌC\*

Lý Thái Tổ tên húy là Công Uẩn, sinh ngày 12 tháng 2 Giáp Tuất (8-3-974) tại hương Diên Uẩn (Thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh). Tuổi nhỏ sống trong chùa ở quê và ngay từ khi đó đã bộc lộ đức độ, tài năng của một *"bậc minh chủ trong thiên hạ"* (1). Lớn lên ông làm quan cho nhà Tiền Lê ở Hoa Lư. Khi nhà Tiền Lê suy kiệt, được sự ủng hộ của giới Phật giáo, quan lại, binh sĩ triều đình và dân chúng trong thiên hạ, sáng sớm ngày mồng 2 tháng 11 năm Kỷ Dậu (21-11-1009), ông lên ngôi Hoàng đế lập ra Vương triều Lý. Chỉ khoảng 9 tháng sau, ông quyết định dời đô từ Hoa Lư ra thành Đại La và đổi tên là Thăng Long, mở ra giai đoạn phát triển huy hoàng của lịch sử đất nước.

## 1. Dời đô từ Hoa Lư ra Đại La

Kinh đô là trung tâm chính trị-hành chính và đi liền với nó là trung tâm quân sự, kinh tế, văn hóa của một đất nước. Bất cứ một triều đại, một thể chế chính trị nào khi nắm chính quyền, công việc đầu tiên phải là xác định vị trí đóng đô. Việc dời đô và định đô là công việc có ý nghĩa trọng đại *"cốt để mưu nghiệp lớn, chọn ở chỗ giữa, làm kế cho con cháu muôn vạn đời, trên kính mệnh trời, dưới theo ý dân, nếu có chỗ tiện thì dời đổi, cho nên vận nước lâu dài, phong tục giàu thịnh"* (2).

Ngay từ thời kỳ đầu dựng nước, Cổ Loa ở vào vị trí trung tâm châu thổ sông Hồng đã từng được An Dương Vương chọn làm kinh đô của nhà nước Âu Lạc. Nhưng chính quyền độc lập của người Việt từ Lý Bí đến họ Khúc, họ Dương và Ngô Quyền cũng đều đóng đô ở khu vực Đại La hay Cổ Loa. Đinh Bộ Lĩnh mặc dù đã hoàn thành sự nghiệp thống nhất đất nước, nhưng thế và lực chưa đủ mạnh, tình hình vùng châu thổ sông Hồng vẫn còn phức tạp và quân Tống đang lăm le xâm lấn bờ cõi, nên buộc phải trở về đóng đô trên đất bản bộ Hoa Lư. Trong thời gian này kinh đô Hoa Lư đã hoàn thành sứ mệnh lịch sử của nó, tạo điều kiện cho triều Đinh và triều Tiền Lê củng cố chính quyền Trung ương, bảo vệ nền độc lập dân tộc, đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của quân Tống, giữ vững nền thống nhất quốc gia, đặt cơ sở cho sự phát triển toàn diện của đất nước.

Hoa Lư với địa thế núi non hiểm trở đã dần dần bộc lộ những hạn chế, không còn phù hợp với yêu cầu xây dựng đất nước trên quy mô lớn, đẩy mạnh sự nghiệp phát triển kinh tế, mở mang văn hóa. Dưới con mắt của Lý Thái Tổ *"thành Hoa Lư âm thấp, chật hẹp, không đủ làm chỗ ở của đế vương"* (3), khiến ông *"không thể không dời"* (4).

Lý Thái Tổ đã *"xem khắp nước Việt"* và nhận thấy chỉ có khu vực thành Đại La mới

\*GS.TS. Đại học Quốc gia Hà Nội

“là nơi thắng địa, thực là chỗ hội tụ quan yếu của bốn phương, đúng là nơi thượng đô kinh sư mãi muôn đời” (5). Theo ông, thành Đại La “ở giữa khu vực trời đất, được thế rồng cuộn hổ ngồi, chính giữa nam bắc đông tây, tiện nghi núi sông sau trước. Vùng đất này mặt đất rộng mà bằng phẳng, thế đất cao mà sáng sủa, dân cư không khổ thấp trũng tối tăm, muôn vật hết sức tươi tốt phồn thịnh” (6). Như thế, hơn bất cứ một khu vực nào trong nước, khu vực thành Đại La, theo quan niệm của Lý Thái Tổ, đã hội đủ được tất cả các điều kiện, các lợi thế để xây dựng một đế đô lâu dài.

Các nguồn tư liệu về cơ bản thống nhất cho rằng Lý Thái Tổ đã chọn đường thủy để tiến hành dời chuyển kinh đô từ Hoa Lư ra thành Đại La. Phương tiện phục vụ cho công cuộc dời đô chủ yếu bằng thuyền.

Từ thành nội Hoa Lư, đoàn thuyền theo dòng Sào Khê ra sông Hoàng Long vào sông Đáy, ra đến sông Châu và ngược lên sông Hồng. Sách *Đại Việt sử ký toàn thư* chép: “Mùa thu, tháng 7 (từ 13-8 đến 10-9-1010), vua từ thành Hoa Lư, dời đô ra kinh phủ ở thành Đại La, tạm đỗ thuyền dưới thành, có rồng vàng hiện lên ở thuyền ngự, nhân đó đổi tên thành gọi là thành Thăng Long” (7).

Ngay sau khi dời đô, công việc kiến thiết Kinh đô được tiến hành khẩn trương. Thăng Long trở thành một đại công trường xây dựng. Dáng vóc một Kinh đô bề thế xứng tầm với vị trí trung tâm của quốc gia độc lập và cường thịnh dần hình thành.

## 2. Xây dựng hệ thống cung điện, chùa gác...

Sách *Đại Việt sử ký toàn thư* cho biết khá cụ thể các công việc mà Lý Thái Tổ triển khai ngay từ những ngày mới đặt chân đến Thăng Long: “Lại xây dựng các cung điện trong Kinh thành Thăng Long, phía trước dựng điện Càn Nguyên làm chỗ coi châu, bên tả làm điện Tập Hiền, bên

hữu dựng điện Giảng Võ. Lại mở cửa Phi Long thông với cung Nghênh Xuân, cửa Đan Phượng thông với cửa Uy Viễn. Hương chính nam dựng điện Cao Minh, đều có thêm rồng, trong thêm rồng có hành lang dẫn ra xung quanh bốn phía. Sau điện Càn Nguyên lại dựng hai điện Long An, Long Thụy làm nơi vua nghỉ. Bên tả xây điện Nhật Quang, bên hữu xây điện Nguyệt Minh, phía sau dựng hai cung Thúy Hoa, Long Thụy làm chỗ ở cho cung nữ. Dựng kho tàng đắp thành đào hào... Lại ở trong thành làm chùa Ngự Thiên và tinh lâu Ngũ Phượng. Ngoài thành về phía Nam dựng chùa Thắng Nghiêm” (8).

Năm sau, năm 1011, Lý Thái Tổ lại cho xây dựng một loạt các cung, điện, chùa kho ở Kinh thành Thăng Long như cung Đại Thanh ở bên tả, chùa Vạn Tuế, kho Trấn Phúc ở bên hữu trong thành; chùa Tứ Đại Thiên Vương và các chùa Cẩm Y, Long Hưng, Thánh Thọ ở phía ngoài thành (9). Đặc biệt bên bờ sông Hồng, nơi đoàn thuyền dời đô ra cập bến, Lý Thái Tổ cho xây dựng thành một cảng chính của Kinh thành Thăng Long. Tại đây, ông cho dựng điện Hàm Quang là một tòa điện lớn mà nhiều lần vua ngự xem đua thuyền (10).

Năm 1012, cùng với việc sửa lại hai điện Long An, Long Thụy, Lý Thái Tổ sách phong Hoàng Thái tử Phật Mã làm Khai Thiên Vương và cho “làm cung Long Đức ở ngoài thành cho ở, ý muốn cho Thái tử hiểu biết mọi việc của dân” (11).

Trong hơn một chục năm cuối đời, Lý Thái Tổ cho xây dựng trong Kinh thành Thăng Long nhiều kiến trúc Phật giáo như chùa Thiên Quang, Thiên Đức (năm 1016), nhà Bát giác chứa kinh (1021), kho Đại Hưng chứa kinh Tam tạng (1023) chùa Chân Giáo (1024)...

Có thể nói diện mạo Kinh đô Thăng Long thời Lý đã được thiết kế và thi công



Cấm thành là toà thành nằm trong Thăng Long thành, suốt thời Lý (kể cả thời Trần và thời Lê) hầu như không có sự thay đổi đáng kể nào về cả phạm vi và cấu trúc. Có thể xác định cửa/cạnh Nam của Cấm thành tương đương với vị trí Cột Cờ Hà Nội, cửa/cạnh Tây ở khoảng đường Hùng Vương, cửa/cạnh Bắc và Đông nằm gần các đường Phan Đình Phùng, Phùng Hưng (19).

Khu công trường khai quật khảo cổ học ở 18 Hoàng Diệu nằm sát trục trung tâm Cấm thành, mặc dù diện tích khai quật mới chiếm một tỷ lệ nhỏ (khoảng 6,73%) so với Cấm thành, nhưng cũng cho phép hình dung được diện mạo của Cấm thành thành Thăng Long với những di tích kiến trúc đồ sộ và những di vật tiêu biểu cho đời sống và sinh hoạt cung đình.

Về phạm vi và vị trí cụ thể của Thăng Long thành thời Lý cho đến nay vẫn còn nhiều ý kiến khác nhau. Căn cứ vào sử liệu và một số di tích còn lại, có thể xác định cửa Tường Phù mở ra chợ Đông và khu phố buôn bán tấp nập của phường Giang Khẩu và đền Bạch Mã. Cửa Quảng Phúc ở phía Tây, có nhiều khả năng nằm gần chùa Kim Sơn trên đường Kim Mã, tương truyền đây cũng là pháp trường thời Lý. Cửa Đại Hưng ở khoảng phía trong Cửa Nam hiện nay. Cửa Diệu Đức nhìn ra trước sông Tô Lịch, khoảng đường Quán Thánh.

Hoàng thành Thăng Long từ thời Lý (cả thời Trần, Lê) đều được chia ra thành hai khu tương đối độc lập là Chính trị và Quân sự. Khu Chính trị của Triều đình là quan trọng nhất, được bảo vệ nghiêm ngặt và mức độ nghiêm ngặt càng ngày càng gia tăng cùng với sự phát triển của chế độ Trung ương tập quyền. Khu Quân sự lấy các hoạt động luyện tập, thao diễn quân sự của quân đội là chính, nhưng cũng có các cung điện, lầu gác, hành cung, chùa quán, kho tàng, vườn Thượng uyển, danh lam

thắng cảnh. Trong khu này còn có các dinh thự của quan lại, khu gia binh, cả khu vực sinh sống và sản xuất của những người làm việc và phục dịch trong Kinh thành.

Như vậy, trong gần 20 năm trị vì của mình, Lý Thái Tổ đã bước đầu hoàn chỉnh quy mô, cấu trúc thành Thăng Long "*tam trùng thành quách*". Nhưng mô hình này hoàn toàn không phải là sự sao chép theo nguyên mẫu của Trung Quốc, mà là sự tận dụng và nương theo địa hình gò bãi, sông nước, đầm hồ của vùng ngã ba Nhị Hà-Tô Lịch. Mục đích nhất quán của Lý Thái Tổ, Vương triều Lý và các Vương triều tiếp theo là tạo dựng kinh thành tâm thế, thoáng rộng ở trung tâm làm thủ đô lâu dài, vĩnh viễn của đất nước.

Phía ngoài là các bến chợ, phố phường và cả những thôn trại nông nghiệp. Thành Đại La là vòng thành ngoài cùng, vừa được đắp mới, vừa tận dụng một phần La thành đời Đường, bao bọc toàn bộ khu vực này và có chức năng vừa là thành lũy bảo vệ, vừa là đê ngăn lũ lụt. Tòa thành ở phía đông chạy dọc theo hữu ngạn sông Nhị từ ô Đống Mác đến Bến Nứa, phía bắc dựa theo bờ sông Tô Lịch đoạn ở phía nam Hồ Tây, phía tây vẫn dựa theo bờ sông Tô Lịch từ Bưởi đến ô Cầu Giấy, phía nam theo sông Kim Ngưu qua Giảng Võ, ô Chợ Dừa, ô Cầu Dền và chạy tiếp đến ô Đông Mác.

#### 4. Mở mang phường phố, chợ bến...

Đồng thời với việc triển khai xây dựng tổng thể, trên quy mô lớn các cung điện, chùa, đền, thành quách là việc mở mang chợ búa, bến cảng, phường thợ, phố xá... khiến bộ mặt đô thị Thăng Long thay đổi hẳn so với trước. Cửa Đông thành Thăng Long xưa mở ra khu trung tâm của phố cổ Hà Nội bây giờ, với nhiều phường, phố, chợ, bến, trên bến dưới thuyền, buôn bán tấp nập. Hai cảng quan trọng và sầm uất nhất của Thăng Long đều nằm ở đây là bến

Giang Khẩu (khoảng phố Hàng Buồm) và bến Triều Đông (Đông Bộ Đầu, khoảng dốc Hoè Nhai). Cửa Tây thành Thăng Long có thể mở ra gần khu vực Thủ Lệ, Cầu Giấy. Khu vực này cùng với Bưởi và phụ cận bên Hồ Tây, hồ Trúc Bạch ở phía ngoài cửa Bắc, không chỉ là trung tâm làm giấy lâu đời mà còn có các nghề dệt lĩnh, dệt vải và buôn bán rất nổi tiếng.

Không có tư liệu trực tiếp, nhưng qua các nguồn tư liệu gián tiếp vẫn có thể hình dung khu vực “thị” của Thăng Long thời Lý cũng được gọi là “phường” và cấp phường là cấp quản lý hành chính cơ sở ở đô thị (20). Khó có thể thống kê được đầy đủ cả 61 phường ở Kinh thành Thăng Long thời Lý, nhưng tư liệu vẫn cho phép xác định được vị trí của một số phường như Thái Hòa, Đông Tác, Giang Khẩu, Thái Cực, Toán Viên, Hạc Kiều, Kim Cổ, Khúc Phố, Đông Hà, Báo Thiên, Tàng Kiếm, Phục Cổ, Tả Nhất, Phong Vân, Khang Thọ, Ông Mạc, Bố Cái, Tây Nhai, Vĩnh Xương, Thịnh Quang, Xá Đàn, Cơ Xá, Hoè Nhai, Giang Tân, Yên Hoa, Các Đài, Nhai Tuấn...

Thành Thăng Long từ trung tâm chính trị của nhà nước quân chủ đã sớm phát triển thành một trung tâm kinh tế, văn hoá, một đô thị đông đúc và phồn thịnh.

Nét độc đáo của kiến trúc Thăng Long thời Lý là sự hoành tráng, bề thế và lộng lẫy của các kiến trúc Phật giáo hay các kiến trúc mang phong cách Phật giáo. Lê Văn Hưu đời Trần cho hay Lý Thái Tổ “xây tháp cao ngất trời, dựng cột chùa đá, điện thờ Phật lộng lẫy hơn cả cung vua” và phê phán ông đã tiêu phí của cải sức lực vào việc thờ mộc không biết chừng nào mà kể. Điều này, trái lại, góp phần khẳng định một thực tế là Lý Thái Tổ đã hết mực dấn thân để có một Kinh đô to đẹp, đàng hoàng cho Vương triều và cho đất nước.

## 5. Tâm nhìn và sự nghiệp của Lý Thái Tổ

Quyết định dời đô và tạo dựng kinh đô mới xét theo lô gích thông thường là công việc cần làm của các đời vua, nhưng nhìn lại toàn bộ chặng đường tròn một nghìn năm dân tộc ta đã đi qua, thì sự kiện dời đô Hoa Lư và định đô Thăng Long của Lý Thái Tổ là một sự kiện lịch sử trọng đại, đánh dấu bước phát triển vượt bậc không chỉ của Vương triều Lý mà của toàn bộ tiến trình phát triển của lịch sử Việt Nam. Nhà Sử học Ngô Thì Sĩ (thế kỷ XVIII) ca ngợi: “Lý Thái Tổ lên ngôi, chưa vội làm việc khác, mà trước tiên mưu tính việc định đô đặt đỉnh, xét về sự quyết đoán sáng suốt, mưu kế anh hùng, thực những vua tầm thường không thể theo kịp. Cho nên truyền ngôi hơn 200 năm, đánh giặc Tống, dẹp giặc Chiêm, nước mạnh dân giàu, có thể gọi là đời rất thịnh trị” (21).

Tất cả những điều kiện tự nhiên và kết quả phát triển của lịch sử đã tạo dựng những tiền đề cho khu vực thành Đại La đóng vai trò Kinh đô của đất nước thời kỳ phục hưng dân tộc. Lý Thái Tổ không chỉ nhận thức sâu sắc tất cả những tiền đề đó, mà điều quan trọng hơn là ông hoàn toàn ký thác niềm tin của mình ở sức mạnh của đất nước, ở tương lai phát triển của dân tộc. Quyết định dời đô từ Hoa Lư ra thành Đại La của Lý Thái Tổ là kết quả của cả một quá trình chuẩn bị, trù tính, tìm chọn không chỉ của riêng Lý Thái Tổ, mà là của cả dân tộc hàng nghìn năm, nên trở thành tuyệt đối đúng, đáp ứng được trọn vẹn nhu cầu phát triển của đất nước, ý chí của Hoàng đế, Vương triều và nguyện vọng tha thiết của toàn dân.

Sách *Đại Việt sử ký toàn thư* còn cho biết sau khi tự tay viết *Chiếu dời đô*, trình bày rõ ràng mục đích, lý do, địa điểm dời đô, Lý Thái Tổ tự đáy lòng mình muốn biết

phản ứng của nhân dân đã nêu thành câu hỏi: “*Trăm muốn nhân địa lợi ấy mà định nơi ở, các Khanh nghĩ thế nào?*” (22). Đây thực sự là một mẫu mực hành xử của người đứng đầu chính quyền thân dân, nắm vững xu thế phát triển của đất nước, tôn trọng và đề cao tiếng nói và đóng góp của dân trong những quyết sách lớn của Triều đình. Và điều mà Lý Thái Tổ mong đợi đã được dân chúng đáp ứng một cách trọn vẹn: “*Bệ hạ vì thiên hạ lập kế dài lâu, trên cho nghiệp để được thịnh vượng lớn lao, dưới cho dân chúng được đồng đúc giàu có, điều lợi như thế, ai dám không theo?*” (23).

Trong thực tế cũng có không ít sự nghiệp lớn khi mới triển khai đã không khỏi gặp phải sự phản ứng gay gắt của người đương thời, nhưng về sau, được thử thách qua thời gian thì chân giá trị của nó mới có điều kiện bộc lộ. Sự nghiệp dời đô và định đô Thăng Long của Lý Thái Tổ, trái lại, ngay từ khi mới được ban ra đã trở thành chân lý, thể hiện một cách tuyệt vời tầm nhìn xuyên thấu không gian, xuyên suốt thời gian của một nhà chiến lược đi trước thời đại.

Nhưng Lý Thái Tổ trước sau không phải là một lý luận gia. Sử chép lúc nhỏ ông “*chỉ học kinh sử qua loa*” (24) và lúc nào cũng thể hiện là một con người hành động “*kháng khái, có chí lớn*” (25). Trí tuệ siêu việt của ông

phần nhiều là kết quả của quá trình lăn lộn trong cuộc sống, tổng hợp, tổng kết thực tiễn, hiểu rõ “*mệnh trời*”, hiểu thấu “*lòng người*”. Hành động của Lý Thái Tổ sở dĩ trở thành quyền năng tối thượng, với sức dời non lấp bể chính là vì ông “*ứng mệnh trời, thuận lòng người, nhân thời mở vận*” (26), hay nói theo cách nói đời nay là ông đã nắm vững và vận dụng đúng quy luật vận động khách quan của lịch sử. Nước Đại Việt ngay dưới thời trị vì của ông đã nhanh chóng trở thành một quốc gia độc lập, thống nhất và cường thịnh ở Đông Nam Á, trong đó Thăng Long là trung tâm chính trị, kinh tế lớn nhất, nơi kết tinh tinh hoa văn hoá dân tộc, thấu nhận, tiếp biến và toả sáng giá trị văn minh nhân loại.

Ngày 1 tháng 8 năm 2010, ngay bên thêm của Đại lễ kỷ niệm 1000 năm Thăng Long-Hà Nội, Khu Trung tâm Hoàng thành Thăng Long-Hà Nội do Lý Thái Tổ chọn đất, thiết kế và thi công đã được UNESCO vinh danh là Di sản Văn hóa nhân loại với các giá trị nổi bật toàn cầu của nó (27). Đây là một kỳ tích của lịch sử nghìn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam ta mà Lý Thái Tổ là người có công đầu tiên và vĩ đại nhất.

Lý Thái Tổ chỉ với công cuộc dời đô và định đô Thăng Long cũng đã đủ trở thành vị Hoàng đế kiệt xuất nhất của lịch sử Việt Nam, có tầm nhìn và sự nghiệp thiên niên kỷ.

## CHÚ THÍCH

(1), (2), (3), (4), (5), (6), (7), (8), (9), (10). *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 1. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1993, tr. 240, 241, 241, 241, 241, 241, 241, 241, 242, 243.

(11). *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 1, sdd, tr. 243. Vị trí của cung Long Đức ở phía ngoài Ô Chợ Dừa hiện nay.

(12). Sau khi Lý Thái Tổ qua đời, năm 1029, ở khu vực Cấm thành, bên cạnh điện Thiên An được xây dựng quy mô hơn thay cho điện Càn Nguyên,

Lý Thái Tông còn cho dựng thêm một số điện, gác, lầu, lầu chuông, hành lang ở sân Long Trì... Tất cả những công trình kiến trúc mới được xây dựng hay tu sửa trong các năm 1029, 1030 đều nằm trong thiết kế Kinh đô của Lý Thái Tổ.

GS.TS Momoki Shiro trong công trình nghiên cứu gần đây về thành Thăng Long cho rằng có hai đợt quy hoạch lớn về thành Thăng Long là đợt vào các năm 1010-1011 và đợt vào các năm 1029-1030, nhưng cả hai đợt này đều có đặc điểm chung là

cung điện và các kiến trúc khác đều được bố trí theo kiểu đối xứng tả hữu và cung điện được xếp thành 3 hàng, phía trước là nơi coi triều, ở giữa là nơi nghe chính sự và phía sau là nơi ăn ở của vua (xem thêm Momoki Shiro: *Các công trình được xây đắp trong và ngoài kinh đô Thăng Long thời Lý*).

(13). Như đàn Xā Tắc (1048), chùa Diên Hựu (1049), tháp Báo Thiên (1057), Văn Miếu (1070), đàn Nam Giao (1154)...

(14). Tham khảo Tống Trung Tín: *Dấu ấn Vương triều Lý sau 1000 năm từ phát hiện của Khảo cổ học tại khu di tích Hoàng thành Thăng Long*, trong Kỷ yếu Hội thảo khoa học: *1000 năm Vương triều Lý và Kinh đô Thăng Long*. Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2009, tr. 115-123.

(15), (17), (18). *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 1, sdd, tr. 244, 254, 248

(16). *Việt sử thông giám cương mục*, tập 1. Nxb. Văn Sử Địa, Hà Nội, 1957, tr. 292.

(19). Như thế, có lẽ nhà Nguyễn đã sử dụng gần như cả 4 cạnh của Cấm thành Thăng Long để xây dựng thành Hà Nội (hay có thể nói thành Hà Nội thời Nguyễn gần trùng với Cấm Thành Thăng Long thời Lý, Trần, Lê).

(20). Sách *Đại Việt sử ký toàn thư* chép vào tháng 3 năm 1230, Trần Thái Tông cho “định các phường về hai bên tả hữu của kinh thành, bắt chước đời trước chia làm 61 phường”. Như thế, Thăng Long 61 phường là mô hình tổ chức Kinh đô từ đời Lý. Điều này cũng được phản ánh trong các nguồn tư liệu khác như Lý Thường Kiệt là người phường Thái Hoà, Thiên sư Đại Xả là người họ Hứa ở phường Đông Tác...

(21). *Đại Việt sử ký tiền biên*. Nxb. Khoa học xã hội, 1997, tr. 242.

(22), (23), (24), (25), (26). *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 1, sdd, tr. 241, 241, 240, 240, 240.

(27). Khu Trung tâm Hoàng thành Thăng Long được công nhận là Di sản Văn hóa Thế giới vì nó đáp ứng được 3 tiêu chí sau đây để làm cơ sở xác định và khẳng định giá trị nổi bật toàn cầu của nó:

**Tiêu chí ii:** Khu Trung tâm Hoàng thành Thăng Long-Hà Nội là minh chứng duy nhất về

truyền thống văn hóa lâu đời của người Việt ở châu thổ sông Hồng và là trung tâm quyền lực chính trị trong suốt lịch sử liên tục 13 thế kỷ cho đến ngày nay. Những tầng văn hóa khảo cổ, di tích kiến trúc và nghệ thuật của di sản phản ánh một chuỗi lịch sử nối tiếp nhau liên tục của các vương triều cai trị đất nước Việt Nam trên các mặt tư tưởng, chính trị, hành chính, luật pháp, kinh tế và văn hóa trong gần một ngàn năm. Trên thế giới rất hiếm tìm thấy một di sản thể hiện được tính liên tục lâu dài như vậy của sự phát triển chính trị, văn hóa như khu vực trung tâm Hoàng thành Thăng Long-Hà Nội.

**Tiêu chí iii:** Những di tích trên mặt đất và khai quật được trong lòng đất tại Khu Trung tâm Hoàng thành Thăng Long là minh chứng đặc sắc về quá trình giao lưu văn hóa lâu dài, là nơi tiếp nhận nhiều ảnh hưởng văn hóa từ bên ngoài, nhiều học thuyết, tư tưởng có giá trị toàn cầu của văn minh nhân loại, đặc biệt của Phật giáo, Nho giáo, thuyết phong thủy, mô hình vương thành phương Đông, mô hình kiến trúc quân sự phương Tây (thành Vauban), đến từ Trung Hoa, Chăm-pa, Pháp, để tạo dựng nên những nét độc đáo, sáng tạo của một trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của một quốc gia vùng châu thổ sông Hồng. Kết quả giao thoa, tiếp biến văn hóa đó được biểu đạt trong tạo dựng cảnh quan, quy hoạch các cung điện, trong nghệ thuật kiến trúc và nghệ thuật trang trí cung đình với diễn biến văn hóa đa dạng qua các thời kỳ lịch sử.

**Tiêu chí vi:** Khu Trung tâm Hoàng thành Thăng Long-Hà Nội được xây dựng mang tính lịch sử, minh chứng rõ nét về một di sản có liên hệ trực tiếp với nhiều sự kiện trọng đại của lịch sử của một quốc gia dân tộc vùng Đông Nam Á trong mối quan hệ khu vực và thế giới. Di sản đề cử là bằng chứng thuyết phục về sức sống và khả năng phục hưng của một quốc gia liên tục phải đối mặt với các thế lực ngoại xâm. Di sản đề cử còn ghi đậm dấu ấn thắng lợi của một nước thuộc địa trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, giành độc lập dân tộc, có ảnh hưởng rộng lớn trong phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.